BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2026

## Đợt: TRUONG TS & KHSS XET TN QUY 4 NAM 2026 (TRUONG TS & KHSS XET TN QUY 4 NAM 2026)

## Ngành: Công nghệ sinh học (7420201)



| Stt | Mã SV | Họ tên sinh viên | Ngày sinh | Nơi sinh | Phái | Số CMND/CCCD | Lớp | Khóa học | ĐTB | Xếp loại | ĐTBRL | XL Rèn luyện | Nợ hồ sơ | Nợ học phí (VND) | Nợ đề tài NCKH | Dân tộc | Quốc tịch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 64132179 | Đặng Việt Thành | 30/12/2004 | Khánh Hòa | Nam | 225953774 | 64.CNSH | 2022-2026 | 6.31 | Trung bình | 74.14 | Khá | | | | Kinh | Việt Nam |

**Xếp loại:** Xuất sắc: 0/1 (0 %); Giỏi: 0/1 (0 %); Khá: 0/1 (0 %); TB Khá: 0/1 (0 %); Trung bình: 1/1 (100 %); TB Yếu: 0/1 (0 %)

*Ngày 01 tháng 10 năm 2026*

PHÒNG ĐÀO TẠO P. TÀI CHÍNH P. CÔNG TÁC SINH VIÊN HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG CHUYÊN NGÀNH
Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2026

## Đợt: TRUONG TS & KHSS XET TN QUY 4 NAM 2026 (TRUONG TS & KHSS XET TN QUY 4 NAM 2026)

## Ngành: Kỹ thuật hóa học (7520301)



| Stt | Mã SV | Họ tên sinh viên | Ngày sinh | Nơi sinh | Phái | Số CMND/CCCD | Lớp | Khóa học | ĐTB | Xếp loại | ĐTBRL | XL Rèn luyện | Nợ hồ sơ | Nợ học phí (VND) | Nợ đề tài NCKH | Dân tộc | Quốc tịch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 64130869 | Nguyễn Phạm Hoàng Huy | 09/12/2004 | Khánh Hòa | Nam | 225953352 | 64.CNHH | 2022-2026 | 7.04 | Khá | 79.86 | Khá | | | | Kinh | Việt Nam |

**Xếp loại:** Xuất sắc: 0/1 (0 %); Giỏi: 0/1 (0 %); Khá: 1/1 (100 %); TB Khá: 0/1 (0 %); Trung bình: 0/1 (0 %); TB Yếu: 0/1 (0 %)

*Ngày 01 tháng 10 năm 2026*

PHÒNG ĐÀO TẠO P. TÀI CHÍNH P. CÔNG TÁC SINH VIÊN HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CHUYÊN NGÀNH Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2026

**Đợt: TRUONG TS & KHSS XET TN QUY 4 NAM 2026 (TRUONG TS & KHSS XET TN QUY 4 NAM 2026)**

**Ngành: Công nghệ thực phẩm (7540101)**



| Stt | Mã SV | Họ tên sinh viên | Ngày sinh | Nơi sinh | Phái | Số CMND/CCCD | Lớp | Khóa học | ĐTB | Xếp loại | ĐTBRL | XL Rèn luyện | Nợ hồ sơ | Nợ học phí (VND) | Nợ đề tài NCKH | Dân tộc | Quốc tịch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 61130240 | Nguyễn Hoàng Hải | 08/12/2001 | Khánh Hòa | Nam | 225944463 | 61.CNTP-1 | 2019-2023 | 6.95 | Trung bình | 77.29 | Khá | | | | Kinh | Việt Nam |
| 2 | 64133442 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | 09/10/2004 | Bắc Ninh | Nữ | 027304001505 | 64.CNTP | 2022-2026 | 6.65 | Trung bình | 69.29 | Khá | | | | Kinh | Việt Nam |

**Xếp loại:** Xuất sắc: 0/2 (0 %); Giỏi: 0/2 (0 %); Khá: 0/2 (0 %); TB Khá: 0/2 (0 %); Trung bình: 2/2 (100 %); TB Yếu: 0/2 (0 %)

*Ngày 01 tháng 10 năm 2026*

PHÒNG ĐÀO TẠO P. TÀI CHÍNH P. CÔNG TÁC SINH VIÊN HIỆU TRƯỞNG / TRƯỞNG CHUYÊN NGÀNH Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2026

**Đợt: TRUONG TS & KHSS XET TN QUY 4 NAM 2026 (TRUONG TS & KHSS XET TN QUY 4 NAM 2026)**

**Ngành: Nuôi trồng thủy sản (chương trình kỹ sư) (7620301KS)**



| Stt | Mã SV | Họ tên sinh viên | Ngày sinh | Nơi sinh | Phái | Số CMND/CCCD | Lớp | Khóa học | ĐTB | Xếp loại | ĐTBRL | XL Rèn luyện | Nợ hồ sơ | Nợ học phí (VND) | Nợ đề tài NCKH | Dân tộc | Quốc tịch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 63132438 | Nguyễn Hùng Phi | 01/04/2003 | Khánh Hòa | Nam | 225833711 | 63.NTTS-KS | 2021-2026 | 6.31 | Trung bình | 73 | Khá | | | | Kinh | Việt Nam |

**Xếp loại:** Xuất sắc: 0/1 (0 %); Giỏi: 0/1 (0 %); Khá: 0/1 (0 %); TB Khá: 0/1 (0 %); Trung bình: 1/1 (100 %); TB Yếu: 0/1 (0 %)

*Ngày 01 tháng 10 năm 2026*

PHÒNG ĐÀO TẠO P. TÀI CHÍNH P. CÔNG TÁC SINH VIÊN HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG CHUYÊN NGÀNH
Người lập mẫu

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2026

**Đợt: TRUONG TS & KHSS XET TN QUY 4 NAM 2026 (TRUONG TS & KHSS XET TN QUY 4 NAM 2026)**

**Ngành: Quản lý thủy sản (7620305)**



| Stt | Mã SV | Họ tên sinh viên | Ngày sinh | Nơi sinh | Phái | Số CMND/CCCD | Lớp | Khóa học | ĐTB | Xếp loại | ĐTBRL | XL Rèn luyện | Nợ hồ sơ | Nợ học phí (VND) | Nợ đề tài NCKH | Dân tộc | Quốc tịch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | 64133233 | Lê Thị Bích Thi | 08/02/2004 | Khánh Hòa | Nữ | 225962323 | 64.QLTS | 2022-2026 | 6.77 | Trung bình | 79.71 | Khá | | | | Kinh | Việt Nam |

**Xếp loại:** Xuất sắc: 0/1 (0 %); Giỏi: 0/1 (0 %); Khá: 0/1 (0 %); TB Khá: 0/1 (0 %); Trung bình: 1/1 (100 %); TB Yếu: 0/1 (0 %)

*Ngày 01 tháng 10 năm 2026*

PHÒNG ĐÀO TẠO P. TÀI CHÍNH P. CÔNG TÁC SINH VIÊN HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG CHUYÊN NGÀNH

Người lập mẫu